TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS -ST
Ngày 25 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lã Phi Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Nhanh và ông Nguyễn Tiến Bộ
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Quang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2023/TLST - HS ngày 03/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST - HS ngày 11/10/2023 đối với bị cáo: Nguyễn Văn B, sinh năm 1990, tại Hà Nội; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã L, huyện M, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ Trần Thị T và có 03 con, tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 15/2022/HS - ST ngày 29/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; nhân thân: Ngày 26/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án; về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 22/9/2021, bị Công an huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/7/2023. Có mặt.

Bị hại: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1976.
Trú tại: Thôn Á, xã L, huyện M, Thành phố Hà Nội.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị T, sinh năm 1992
Trú tại: Thôn L, xã L, huyện M, Thành phố Hà Nội.
Anh T, chị T đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biết tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 28/7/2023, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Preralmitti BKS: 33K9 – AAA (chiếc xe này là của gia đình B) đến Bệnh viện Vân Đình uống thuốc Methanol, đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng

ngày B điều khiển xe máy qua thôn T, xã L để chơi, khi đi đến hồ sinh thái và gần Đền thôn H, xã L thì B thấy 4 - 5 thanh sắt hình chữ U (dài khoảng 06m) để ở sát tường bao của nhà anh Vũ Văn T đối diện với hồ sinh thái đang xây dựng thuộc thôn Áng Hạ, xã Lê Thanh và bị cát lấp một phần. B nhìn quanh thấy không có ai nên đã lấy trộm 01 thanh sát vác lên vai trái rồi điều khiển xe máy theo hướng đường đồng bãi màu thôn Áng Hạ. Khi đi đến đoạn đường liên thôn (gần Đền thôn L) thuộc thôn L, xã L, B dừng xe chuyển vai phải thì bị lực lượng Công an xã đến và hỏi sắt ở đâu, B nói lấy trộm ở nhà dân gần công trình xây dựng hồ sinh thái thuộc thôn Á, xã L, nên lực lượng Công an đã đưa B về trụ sở làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 31/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Đức kết luận: 01 cây sắt (Loại hình chữ U10), đã qua sử dụng, dài 06m, rộng 10cm, dày 0,2cm, nặng 18kg; có giá trị 198.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 71/CT - VKS – MĐ ngày 02/10/2023 của VKSND huyện Mỹ Đức đã truy tố Nguyễn Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi, anh Vũ Văn T không có yêu cầu gì đối với bị cáo, nên không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 cây sắt, dài 06m, rộng 10cm, dày 0,2cm, nặng 18kg là của anh Vũ Văn T, nên trả lại cho Anh T.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Preralmitti, màu nâu, BKS: 33K9 – AAA mà bị cáo dùng đi để trộm cắp, chiếc xe này là của vợ bị cáo (chị Trần Thị T), nên trả lại cho chị T.

Ngoài ra còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo, bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đối với bị cáo; các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào không gian, thời gian, điều kiện, hoàn cảnh, nguyên nhân, diễn biến hành vi; căn cứ lời khai nhận của bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 28/7/2023 Nguyễn Văn B đã lấy trộm 01 thanh sắt hình chữ U, dài 06m của anh Vũ Văn T ở khu vực hồ sinh thái thuộc thôn Á, xã L, huyện M, Thành phố Hà Nội, trị giá 198.000 đồng. Mặc dù bị cáo trộm cắp trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội này, chưa được xáo án tích mà còn vi phạm. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền được bảo vệ hợp pháp về tài sản của công dân mà còn làm mất trật tự trị an ở địa phương, gây sự phẫn nộ trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần thiết phải xử lý bị cáo với một hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo thấm thía với hành vi sai lầm của mình mà tu tỉnh về sau, đồng thời cũng làm gương cho người khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo mà áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo đã trộm cắp của Anh T đã được thu hồi, Anh T không có yêu cầu hay đề nghị gì đối với bị cáo, nên Tòa không xét.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 cây sắt, dài 06m, rộng 10cm, dày 0,2cm, nặng 18kg là của anh Vũ Văn T mà bị cáo đã trộm cắp, nên trả lại cho Anh T.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Preralmitti, màu nâu, BKS: 33K9 – AAA mà bị cáo dùng đi để trộm cắp, chiếc xe này là của vợ bị cáo (chị Trần Thị T), chị T không biết việc bị cáo dùng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản, nên trả lại cho chị T.

Ngoài ra buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn B 07 *(Bẩy)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2023.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS năm 2015:

- Trả lại cho anh Vũ Văn T 01 cây sắt (loại hình chữ U 10), đã qua sử dụng, dài 06m, rộng 10cm, cao 04cm, dày 0,2cm, nặng 18kg.

- Trả lại cho chị Trần Thị T 01 xe máy, màu Nâu, nhãn hiệu PRERALMITI, BKS: 33K9 – AAA.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức ngày 17/10/2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận;
- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ tư pháp;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Lê Thanh;
- Bị cáo ;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lã Phi Hùng